Signature Not Verified
Được ký bởi LÊ HUY QUÂN
Ngày ký: 17.04.2014 16:42

CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 17 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty: Báo cáo đánh giá công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2013 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NĂM 2013:

✓ Năm 2013, tốc độ tăng trưởng GDP tăng 5,42% so với năm 2012; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 ở mức 6,04% (đây là chỉ số thấp nhất trong 10 năm trở lại đây); Với các chỉ số này đã phản ảnh, tuy nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều chuyển biến tích cực, đúng hướng với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế.

✓ Tổng sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2013 đạt 61 triệu tấn, bằng 107,5% so với kế hoạch năm, tăng 13,9% so với năm 2012. Trong đó tiêu thụ nội địa đạt 47 triệu tấn và xuất khẩu 14 triệu tấn.

Năm 2013 sản lượng sản xuất clinker và xi măng của Vicem tăng 8,8%. Tổng sản phẩm tiêu thụ Xi măng của Vicem tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2012.

Nhìn chung nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xi măng nói riêng trong năm 2013 có chuyển biến nhưng chậm chạp.

Trước bối cảnh khó khăn đó, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt công tác SXKD của Công ty thông qua các chủ trương, giải pháp đồng bộ bằng những Nghị quyết cụ thể, linh hoạt đáp ứng được sự phát triển của Công ty.

1. Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Sản xuất Clinker: 2.693.444 tấn, đạt 91% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Tiêu thụ sản phẩm: 3.939.509 tấn, đạt 109% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 100% so với năm 2012.
- Doanh thu: 3.728,7 tỷ đồng, đạt 116% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 106% so với năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế(Chưa phân bổ chênh lệch tỷ giá thời kỳ đầu tư): 104,3 tỷ đồng, đạt 106% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 114,5% so với năm 2012.
- Chênh lệch tỷ giá thời kỳ đầu tư và tỷ giá cuối kỳ 102,406 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế (Sau phân bổ chênh lệch tỷ giá thời kỳ đầu tư): 0,433 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 152,734 tỷ đồng.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu: 5 đồng / CP.

✓ Duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm. Hầu hết mức tiêu hao vật tư giảm so với định mức; Đã từng bước tối ưu hóa công đoạn nghiền xi măng, tận dụng lại những silo cũ để nâng cao năng lực chứa do vậy đã đáp ứng được tối đa nhu cầu thị trường.., tỷ lệ sử dụng Clinker trong xi măng ở mức thấp góp phần hạ giá thành sản phẩm.

✓ Tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 109% so với NQĐHĐCĐ, bằng 100% so với cùng kỳ nhưng tiêu thụ xi măng đã đạt126% so với NQĐHĐCĐ và bằng 136% so với năm 2012. Giữ vững và phát triển được thị phần ở các thị trường.

✓ Về cơ bản đã hoàn thành kiểm toán đối với các gói thầu của dự án dây chuyền mới. Chưa kiểm toán xong gói thầu số 4 và 28.

2. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT :

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp theo định kỳ và ban hành 7 Nghị quyết và 1 Quyết định, như sau:

✓ Nghị quyết số : 0339/NQ - HĐQT ngày 4/2/2013 về : Mục tiêu - Nhiệm vụ chủ yếu năm 2013.

✓ Nghị quyết số : 665A/NQ - HĐQT ngày 20/3/2013 về : Mục tiêu - Nhiệm vụ chủ yếu quý II năm 2013.

✓ Nghị quyết số :1354/NQ - HĐQT ngày 29/5/2013 về việc cử người đại diện quản lý phần vốn tại Công ty cổ phần xi măng Miền Trung và công tác bố trí, luân chuyển cán bộ.

- ✓ Quyết định số: 1385/QĐ - XMBS ngày 3/6/2013 về việc cử đại diện quản lý phần vốn của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn tại Công ty cổ phần xi măng Miền Trung
- ✓ Nghị quyết số : 2511/NQ - HĐQT ngày 17/9/2013 về : Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2013.
- ✓ Nghị quyết số : 2678A/NQ - HĐQT ngày 4/10/2013 về việc ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các thủ tục chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu hạn chế mua phụ tùng hộp giảm tốc nghiền liệu dây chuyền 2.
- ✓ Nghị quyết số : 2902/NQ - HĐQT ngày 4/11/2013 về việc một số nội dung trong SXKD của Công ty.
- ✓ Nghị quyết số : 3368/NQ - HĐQT ngày 19/12/2013 về : Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý 1/2014 và năm 2014.

Nội dung các Nghị quyết trên tập trung giải quyết một số nội dung trọng yếu sau:

- ✓ Bàn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ công tác chủ yếu các quý trong năm 2013.
- ✓ Chỉ đạo các biện pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất của 2 dây chuyền, hỗ trợ năng suất thiết bị của dây chuyền 3 cho dây chuyền 2.
- ✓ Chỉ đạo các biện pháp để nâng cao chất lượng Clinker nền.
- ✓ Chỉ đạo quyết liệt việc quyết toán dự án dây chuyền mới và triển khai các dự án theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã quyết nghị.
- ✓ Chỉ đạo công tác tái cấu trúc lại Công ty đến năm 2015.
- ✓ Chỉ đạo xây dựng KH ngân sách năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Tình hình cổ đông

Tình hình cổ đông tại thời điểm 15/3/2014 như sau:

CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ(%)
1. Cổ đông Nhà nước	69.972.062	699.720.620.000	73
2. Cổ đông khác	25.689.335	256.893.350.000	27
Tổng cộng	**95.661.397**	**956.613.970.000**	**100**

4. Giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý:

- ➢ Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo nghị quyết các cuộc họp.

- Năm 2013, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Bỉm sơn. Bám sát kế hoạch ngân sách của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành linh hoạt trong sản xuất kinh doanh, phối hợp nhịp nhàng giữa sản xuất và tiêu thụ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kết quả đạt được theo báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán. Đảm bảo kết quả kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như từng thành viên Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 1019/NQ - ĐHĐCĐ 2013 ngày 25/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2014:

- Năm 2014 nền kinh tế vẫn được đánh giá là bội chi ngân sách và nợ công. Mục tiêu của Chính Phủ là: thực hiện tái cấu trúc, đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước, hệ thống ngân hàng. Kiên định mục tiêu giảm dần bội chi, đảm bảo an ninh, tài chính quốc gia, theo đó: Tăng trưởng GDP 5,8%; CPI < 7%; Đầu tư/GDP là 30%.

- Ngành xi măng nói chung và xi măng Bỉm Sơn nói riêng tiếp tục sẽ gặp khó khăn trong thời gian tới: Cung cầu vẫn mất cân đối, áp lực trả nợ vay của các dự án, khó khăn về nguồn nguyên liệu sét cho sản xuất; áp lực cạnh tranh để giành giật các NPP, các thị trường diễn biến phức tạp và ngày càng quyết liệt hơn …

Từ những thách thức nêu trên, để phát triển một cách bền vững, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo một số nội dung chính, như sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Clinker sản xuất: 3.030.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm: 4.045.000 tấn.Trong đó: XM 3.795.000 tấn; CLK: 250.000 tấn.
- Doanh thu: 4.165,832 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế(Chưa phân bổ chênh lệch tỷ giá): 332,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế(Sau phân bổ chênh lệch tỷ giá): 160 tỷ đồng.
- Dự kiến mức cổ tức: chưa chia cổ tức, dành vốn cho hoạt động đầu tư.

2. Một số biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ:

➢ ***Về hoạt động sản xuất:***

✓ Nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo độ ổn định và không để dư mác cao của xi măng xuất xưởng.

✓ Tăng cường công tác quản lý chi phí hiệu quả trên cơ sở tối ưu hóa công tác phối liệu và công tác vận hành để sản xuất clinker đảm bảo chất lượng, nâng cao mác nền; giảm tiêu hao điện năng và giảm tiêu hao nhiệt năng; Thực hiện đúng chỉ tiêu ngân sách đã giao.

✓ Vận hành thiết bị hoạt động ổn định, dài ngày.

✓ Xây dựng quy định, quy trình cho việc kiểm soát sản phẩm xi măng tại chi nhánh Quảng Trị và các điểm gia công.

➢ ***Về hoạt động tiêu thụ:***

✓ Vận hành hiệu quả Xí nghiệp tiêu thụ nhằm kiểm soát thông tin thị trường xuyên suốt và chặt chẽ.

✓ Tiếp tục kiểm soát và định hướng hoạt động của các Nhà phân phối chính, thống nhất giá bán đến từng địa bàn và lợi nhuận cho NPPC, cửa hàng VLXD.

➢ ***Về hoạt động đầu tư xây dựng:***

✓ Chỉ đạo hoàn thành quyết toán và thực hiện kiểm toán xong dự án dây chuyền mới.

✓ Triển khai thanh lý những bộ phận không cần dùng của dây chuyền 1 để thu hồi vốn.

✓ Triển khai dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao thay thế hệ thống nghiền xi măng cũ của Liên Xô.

✓ Tiếp tục triển khai các dự án dở dang của năm 2013 chuyển sang.

➢ ***Về hoạt động tài chính:***

✓ Phối hợp với phòng KTTC & NV Vicem để đàm phán việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng có lãi suất cạnh tranh hơn.

✓ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tài chính cho các dự án đầu tư từ nay tới năm 2015 để chủ động trong công tác quản trị dòng tiền.

➢ ***Về hoạt động quản trị:***

✓ Tiếp tục công tác tái cấu trúc toàn bộ Công ty, xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty đến năm 2015. Tiếp tục điều động và luân chuyển cán bộ nhằm phát huy tối đa khả năng của CBCNV.

✓ Triển khai xây dựng hệ thống thang bảng lương mới.

- ✓ Xây dựng hệ thống các quy trình trong quản lý, điều hành của Công ty.

3. Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty:

- ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị và trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng.
- ✓ Thành viên ban kiểm soát và thư ký Công ty: 3.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng quản trị tin tưởng rằng, với truyền thống tốt đẹp của đơn vị, với sự nhiệt huyết của toàn thể CBCNV Công ty và sự ủng hộ của các cổ đông. Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn để hoàn thành thắng lợi được các mục tiêu đã đề ra, góp phần ổn định công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013

I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

- ***Kinh tế Việt Nam***

Cùng với tình hình thế giới kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều chuyển biến tích cực, đúng hướng với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế được cải thiện. Điều này được phản ánh bởi tốc độ tăng của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 ở mức 6,04%, (năm 2012 là 9,21%) đây là chỉ số thấp nhất trong 10 năm trở lại đây; tăng GDP 5,42% so với năm 2012, đặc biệt đồng EUR trượt giá +5% trong giai đoạn vừa qua.

- ***Ngành xi măng***

Năm 2013 chính phủ đã đưa 9 dự án xi măng có công suất dưới 2.500 Tấn clinker/ngày ra khỏi quy hoạch, giãn tiến độ của 7 dự án có công suất trên 2.500 Tấn clinker/ngày sau năm 2015. Tuy nhiên, năm 2013 có 6 nhà máy đã đi vào hoạt động nâng công suất thiết kế toàn ngành xi măng lên 70 triệu Tấn.

Tổng sản lượng xi măng tiêu thụ năm 2013 đạt 61 triệu tấn, bằng 107,5% so với kế hoạch năm, tăng 13,9% so với năm 2012. Trong đó tiêu thụ nội địa đạt 47 triệu tấn và xuất khẩu 14 triệu tấn.

Năm 2013 sản lượng sản xuất clinker và xi măng của Vicem tăng 8,8%. Tổng sản phẩm tiêu thụ Xi măng của Vicem tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2012.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHÍNH

Trong năm 2013, với những nỗ lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của toàn thể cán bộ CNV, hoạt động SXKD của Công ty đã đạt được kết quả đặc biệt nổi bật, cụ thể:

- ✓ Tổng sản phẩm tiêu thụ (xi măng + clinker) đạt: 3.939.509 tấn, bằng 109% so với NQ ĐHĐ cổ đông (3.598.000 tấn); bằng 93% so với ngân sách và bằng 100 % so với cùng kỳ 2012 (2012: 3.939.429 tấn). Trong đó tiêu thụ xi măng đạt 3.451.277 tấn, bằng 126% so với NQ ĐHĐ cổ đông (2.748.000 tấn), bằng 106% so với ngân sách và tăng 36% so cùng kỳ 2012 (2012: 2.543.467 tấn);
- ✓ Doanh thu thuần thực hiện năm 2013 đạt: 3.728,7 tỷ đồng tăng 6% so với cùng kỳ năm 2012 và bằng 116% so với NQ Đại hội Cổ đông năm 2013 (3.209,1 tỷ đồng).

✓ Lợi nhuận trước thuế và chênh lệch tỷ giá năm 2013 đạt: 104,3 tỷ đồng; và bằng 106% so với NQ Đại hội Cổ đông năm 2013 (98,37 tỷ đồng).

✓ Hoàn thành việc mua và nắm giữ 76,8% cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung.

Cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

I. SẢN XUẤT

1. Kết quả

a. Kết quả sản lượng sản xuất (Tấn)

Chỉ tiêu	TH 2012	TH 2013	NS 2013	%So sánh với	
				TH 2012	NS 2013
Clinker sản xuất	**3.024.506**	**2.693.444**	**2.970.000**	**89%**	**91%**
Lò 2	1.265.440	957.636	1.176.000	76%	81%
Lò 3	1.759.066	1.735.808	1.724.000	99%	101%
Nghiền xi măng	**2.459.458**	**3.098.227**	**2.959.250**	**126%**	**105%**
Tại Nhà máy	2.247.436	2.899.306	2.722.250	129%	106%
Tại Quảng Trị	212.022	198.921	237.000	94%	84%
Đóng bao	**2.139.345**	**2.380.074**	**2.232.000**	**111%**	**107%**
Tại Nhà máy	1.943.466	2.203.179	2.063.000	113%	107%
Tại Quảng Trị	195.879	176.895	169.000	90%	105%

b. Năng suất thiết bị chính (Tấn/h)

TÊN THIẾT BỊ	Năng suất (t/h)			% So sánh với	
	Thiết kế	TH năm 2013	TH năm 2012	Thiết kế	TH 2012
Đập đá vôi CMD - 60A	450	415,9	427,4	92,4	97,3
Máy đập đá vôi AP - PMH 2525	1.400	1.347,7	1362,7	96,3	98,9
Máy đập sét CMD 102	230	258,1	264,4	112,2	97,6
Máy đập sét HDS 1400x1200	250	249,6	268,7	99,8	92,9
Nghiền liệu LM 46.4	280	306,5	305,3	109,5	100,4
Nghiền liệu LM 56.4	450	460,1	461,5	102,3	99,7
Lò nung số 2	145,8	154,1	155,8	105,7	98,9
Lò nung số 3	229,2	226,4	230,5	98,7	98,2
Nghiền than số 2	22	17,8	18,8	81,1	94,6
Nghiền than số 3	40	35,7	37,0	89,3	96,4
Nghiền xi măng 2.3	65	74,7	78,9	114,9	94,7
Nghiền xi măng 2.4	100	96,5	88,6	96,5	108,9
Nghiền xi măng 3.5	125	133,9	136,2	107,1	98,3
Nghiền xi măng 3.6	125	135,9	139,8	108,7	97,2
Đóng bao cũ	80	90,1	97,0	113,1	92,9
Đóng bao mới	100	92,2	95,1	94,1	97,0

c. Chất lượng

Công đoạn	Chỉ tiêu	Chỉ số	TH năm 2013(%)	TH năm 2012(%)
Lò 2	R_{28} (N/mm^2)	R_{28} <50	53,42	32,61
		50< R_{28} <53	27,40	45,65
		$R_{28} \geq 53$	19,18	21,74
	HS biến phân cường độ	%	6,85	5,61
Lò 3	R_{28} (N/mm^2)	R_{28} <50	39,18	11,49
		50< R_{28} <53	27,84	39,08
		53< R_{28} <55	13,40	28,74
		$R_{28} \geq 55$	19,59	20,69
	HS biến phân cường độ	%	7,23	4,65

d. Tỷ lệ sử dụng clinker trong sản phẩm xi măng

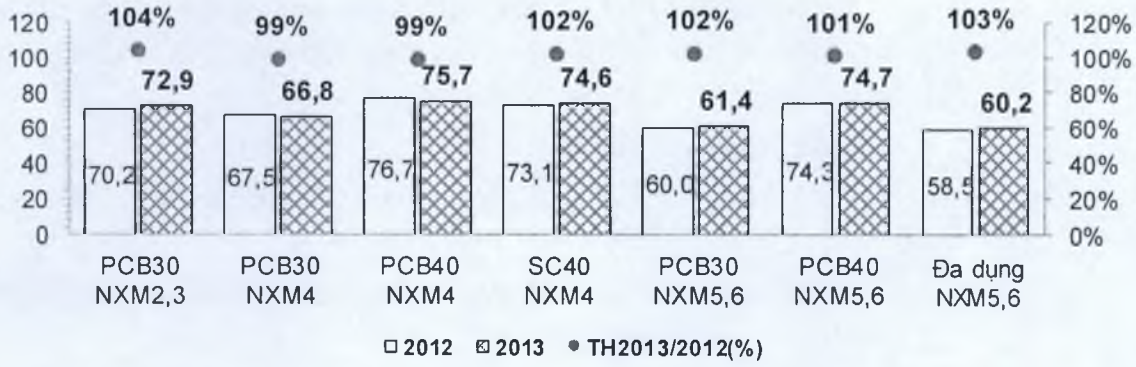

Tiêu hao

✓ Tiêu hao than thực hiện thấp hơn định mức Tổng Công ty giao, cụ thể:

- Lò 2: 830,8 kCal/kg CL (Định mức TCTy: 850 kCal/kg CL)
- Lò 3: 840,4 kCal/kg CL (Định mức TCTy: 850 kCal/kg CL)

✓ Tiêu hao điện năng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012 (kWh/T)	Thực hiện 2013 (kWh/T)	Định mức (kWh/T)
SX clinker lò 2	62,47	58,78	64,0
SX clinker lò 3	62,08	59,67	62,0

✓ Tiêu hao xăng dầu:

Trong quý IV/2013 đã tiết giảm từ 5%-10% định mức xăng dầu trong việc khai thác, bốc xúc và vận chuyển nguyên liệu.

2. Nhận xét

❖ *Năng suất thiết bị*

Nhìn chung các công đoạn sản xuất chính hoạt động ổn định, đảm bảo năng suất, chất lượng và an toàn. Năng suất bình quân của các thiết bị chính năm 2013

tương đương năng suất bình quân của năm 2012.

✓ Đã có chuyển biến tốt trong công tác phối liệu; công tác vận hành nhằm nâng cao chất lượng clinker hoạt tính cao, giòn, dễ nghiền đồng thời giảm tiêu hao điện năng, nhiệt năng.

✓ Đã từng bước hợp lý hóa công đoạn nghiền xi măng, tận dụng lại những silo cũ nâng cao năng lực chứa (có thời điểm xuất đạt 14.000 Tấn/ngày).

✓ Sự cố đột ngột, không lường trước và không phán đoán được đối máy nghiền liệu dây chuyền 2 nên Lò 2 đã dừng hoạt động từ ngày 12/9/2013 đến 4/12/2013.

❖ ***Nguyên vật liệu đầu vào***

✓ Triển khai khoanh vùng, khai thác nguyên liệu đá và sét có mức kiềm thấp nhằm đáp ứng các đơn hàng có yêu cầu về kiềm thấp.

✓ Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các loại nguyên nhiên vật liệu đầu vào nhằm ổn định chất lượng theo quy định trong hợp đồng. Xử lý kiên quyết các đơn vị không tuân thủ về chất lượng.

❖ ***Chất lượng sản phẩm.***

✓ Clinker lò 2: R28 là 50,01MPa, tương đương với cùng kỳ (R28 năm 2012 là: 50,09MPa).

✓ Clinker lò 3: R28 là 51,1MPa, tương đương với cùng kỳ (R28 năm 2012 là: 51,26MPa).

✓ Tỷ lệ pha phụ gia đá vôi năm 2013 đã tăng lên so với năm 2012:

- Máy NXM4 tăng từ 5,5% → 8,8% và 4,8% →5,7% ở dòng sản phẩm thông dụng PCB30 và PCB40.
- Máy NXM5,6 tăng từ 7,8% → 9,9% và 4,8% →6,3% ở dòng sản phẩm thông dụng PCB30 và PCB40

✓ Chất lượng xi măng xuất xưởng ổn định, dư mác thấp hơn năm 2012.

Chủng loại	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2012	
		Tỷ lệ (%)	R_{28}	Tỷ lệ (%)	R_{28}
PCB30	R_{28} < 30 MPa	0,00	35,22	0,00	37,57
	R_{28} > 30 ÷ 34 MPa	31,34		1,45	
	R_{28} >34 ÷ 38 MPa	59,13		61,45	
	R_{28} >38 MPa	9,54		37,09	
PCB40	R_{28} < 40 MPa	0,00	43,77	0,00	46,12
	R_{28} > 40 ÷ 44 MPa	56,77		13,25	
	R_{28} >44 ÷ 48 MPa	38,06		68,67	
	R_{28} >48 MPa	5,16		18,07	

❖ ***Tiêu hao***

✓ Tiêu hao xăng dầu cho công đoạn khai thác đá giảm. Tính trung bình cả năm thấp hơn so với định mức giao.

3. Tồn tại

- Tiêu hao lốp xe còn lớn
- Tiêu hao than chưa đạt mục tiêu mong muốn do: Lò dừng vặt nhiều do sự cố về cơ, điện và công nghệ.
- Dây chuyền 3 đã hoạt động được 3 năm nên đã bộc lộ nhiều điểm yếu: ổ đỡ con lăn nóng; lọc bụi tĩnh điện máy lạnh hỏng trường 1 và hoạt động kém hiệu quả làm giảm năng suất thiết bị và bụi phát thải ra môi trường còn nhiều.
- Máy lạnh dây chuyền số 2 không đáp ứng được năng suất của lò nung, clinker nóng, tuổi thọ ghi thấp; chất lượng clinker giảm.
- Hệ thống NXM dây chuyền 1 và hệ thống máy nén khí cũ làm tăng giá thành sản xuất xi măng ở đây lên khoảng 15÷20%.

II. TIÊU THỤ

1. Kết quả

❖ *Sản lượng năm 2013*

Chỉ tiêu	TH 2012	TH 2013	NS 2013	% So sánh	
				TH 2012	NS 2013
Tổng tiêu thụ	**3.939.429**	**3.939.509**	**4.224.800**	**100%**	**93%**
Xi măng	2.543.467	3.451.277	3.260.000	136%	106%
Clinker bán	1.395.962	488.232	964.800	35%	51%

❖ *Sản lượng theo địa bàn*

Địa bàn	Năm 2012	TH 2013	NS 2013	% So sánh	
				NS 2013	TH 2012
Hà Nội	471.203	482.271	570.130	85%	102%
H.Bình Sơn la	67.170	65.739	127.440	52%	98%
Nam Định	377.357	398.915	490.000	81%	106%
Thanh Hóa	784.837	918.089	887.489	103%	117%
Nghệ An	116.453	226.870	134.616	169%	195%
Hà Tĩnh	242.082	463.158	350.325	132%	191%
Quảng Bình	48.072	94.326	63.000	150%	196%
Quảng Trị	130.943	139.091	147.000	95%	106%
T.T.Huế	48.311	49.975	78.000	64%	103%
Q.N; Q.Ng; B.Đ	101.692	130.615	152.000	86%	128%
Xuất khẩu	155.355	482.227	260.000	185%	310%
Tổng cộng	**2.543.467**	**3.451.277**	**3.260.000**	106%	136%

❖ *Thị phần*

STT	Địa bàn	Thực hiện 2012	Ngân sách 2013	Thực hiện 2013	%So sánh với	
					Năm 2012	NS 2013
1	Hà Nội	50%	50%	52%	2%	2%
2	Nam Định	40%	42%	41%	1%	-1%

3	Thanh Hóa	44%	45%	50%	6%	5%
4	Hà Tĩnh	34%	40%	43%	9%	3%
5	Quảng Bình	15%	25%	27%	10%	2%
6	Quảng Trị	38%	45%	48%	10%	3%
7	T.T.Huế	10%	17%	15%	5%	-2%
8	Quảng Ngãi	5%	25%	30%	25%	5%

❖ *Tỷ trọng sản phẩm*

Sản phẩm	Năm 2013	Năm 2012	% So sánh cùng kỳ
Xi măng PCB30	51,0 %	66,4%	-23,2%
Bao	*47,0%*	*64,0%*	*-26,6%*
Rời	*4,0%*	*2,4%*	*+66,7%*
Xi măng PCB40	31,5 %	24,1%	+30,7%
Bao	*23,1%*	*18,6%*	*+24,2%*
Rời	*8,4%*	*5,5%*	*+52,7%*
Xi măng PC40 rời	12,13%	7,5%	+61,7%
Xi măng PCB40 (ĐH) + khác	5,37%	2,00%	+3,37%

2. Nhận xét

✓ Hiện tại Xi măng Bỉm Sơn đã có hơn 10 chủng loại sản phẩm. Thị phần trong năm 2013 được gia tăng tại tất cả các địa bàn (tăng từ 1%-25% so với cùng kỳ).

✓ Thực hiện gắn chặt quyền lợi và trách nhiệm giữa nhà sản xuất và hệ thống phân phối. Vì vậy từ 1/10/2013 dù giá xi măng tăng nhưng thị phần của XMBS vẫn được giữ vững.

✓ Đáp ứng đủ các chủng loại sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

✓ Gia tăng thêm các điểm xuất hàng để đẩy mạnh sản xuất và chiếm lĩnh thị trường, đặc biệt là thị trường Miền Trung (từ tháng 4/2013 đã tăng thêm 1 điểm tại Trạm nghiền Quảng Ngãi với công suất 500.000 T/năm).

✓ Chương trình nông thôn mới: Trong năm 2013 Công ty đã ký kết hợp đồng với 75 xã trong tỉnh và cung cấp 16.687 tấn xi măng đảm bảo chất lượng.

3. Tồn tại

- Nguồn cung clinker cho điểm xuất hàng tại trạm nghiền Quảng Trị và Công ty CP XM Miền Trung - Quảng Ngãi gặp khó khăn, chi phí cao.
- Vẫn xảy ra việc khiếu kiện, khiếu nại của khách hàng về chất lượng xi măng. Đặc biệt là việc phân biệt chất lượng giữa xi măng nghiền tại nhà máy và các trạm nghiền.
- Tồn tại việc bán tranh bán lấn giữa các cửa hàng VLXD giữa các NPPC.

III. TÀI CHÍNH

❖ ***Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu***

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	TH 2013	NQ-ĐHCĐ 2013	%So sánh	
					TH 2012	NQ 2013
Tổng Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.516,3	3.728,7	3.209,1	106%	116%
Tổng chi phí	"	3.469,1	3.742,7	3.209,1	108%	117%
- CP bán hàng	"	178,3	195,4	161,7	110%	121%
- CP Quản lý	"	130,0	165,9	141,9	128%	117%
- CP Tài chính	"	444,5	369,7	461,2	83%	80%
Tổng lợi nhuận TT và CLTG	"	167,6	104,3	98,4	62%	106%
Tổng lợi nhuận TT sau PB chênh lệch TG	"	91,9	1,88	0	2%	
Tổng lợi nhuận ST	"	68,9	0,433	0	1%	
Nộp ngân sách NN	"	130,4	152,7	143,6	117%	106%
Lãi CB trên cổ phiếu	đồng	720	5	0	1%	
Cổ tức	"	0	0	0		

Các giải pháp tài chính đã thực hiện

✓ Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảo các khoản vay có lãi suất cao.

✓ Kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị.

✓ Phối hợp các đơn vị liên quan lập thủ tục thanh lý tài sản, vật tư ứ đọng không còn sử dụng.

✓ Đàm phán và thỏa thuận với các nhà cung cấp để: giảm giá bán và thời gian thanh toán hợp lý.

IV. ĐẦU TƯ

❖ Hoàn thành quyết toán; kiểm toán các gói thầu của dự án DCM (chưa kiểm toán xong gói thầu số 4 và 28).

❖ Triển khai các dự án đúng kế hoạch theo NQĐHĐCĐ đã quyết nghị.

V. QUẢN TRỊ

Xác định công tác quản trị là một nhiệm vụ, yếu tố vô cùng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do vậy Công ty đã tập trung vào các vấn đề chính sau đây:

1. Tổ chức & nguồn nhân lực

✓ Hoàn thiện dự thảo cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Công ty giai đoạn 2013-2015 và lộ trình thực hiện.

✓ Đã hoàn thành việc tái cấu trúc các đơn vị gồm: Thành lập Phòng Cơ Điện; Xưởng Điện-Nước và Xưởng Khai thác.

✓ Lao động tính đến ngày 31/12/2013 là 2013 người (giảm 219 người, trong đó về hưu sớm là 152 người).

✓ Chi phí hỗ trợ người về hưu sớm năm 2013 là 17 tỷ đồng.

✓ Quỹ tiền lương thực hiện là 253 tỷ đồng.

✓ Đã rà soát, sửa đổi và ban hành 13 quy định nội bộ Công ty.

✓ Tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý cho CBCNV. Đặc biệt là về marketing và cán bộ quản lý.

2. Công nghệ thông tin

✓ Hoàn thành triển khai điều chỉnh phần mềm & cập nhật ngân sách Công ty vào hệ thống chung của Vicem.

✓ Cập nhật toàn bộ ngân sách các đơn vị trong Công ty vào hệ thống quản lý ngân sách nội bộ BMS và xây dựng chuyển giao hệ thống tính thuế thu nhập cá nhân.

✓ Đã từng bước quảng bá thương hiệu, hình ảnh và thông tin liên quan của Công ty với môi trường bên ngoài thông qua hệ thống CNTT.

3. Công tác ATLĐ và VSMT.

Nhìn chung công tác ATLĐ và VSMT đã thực hiện được cơ bản các mục tiêu đề ra.

✓ Đã lập hồ sơ đăng ký áp dụng quy trình quản lý môi trường ISO 14001-2004. Đẩy mạnh và phát triển sâu rộng các hoạt động của chương trình 5S.

✓ Lập quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà máy: trồng cây xanh, cải thiện môi trường...Giảm thiểu độc hại do rác thải, hạn chế khói bụi, tiếng ồn.

✓ Rà soát, sửa đổi, biên soạn và ban hành quy định ATLĐ; PCCN và VSMT trong vận hành, sửa chữa thiết bị. Đào tạo, huấn luyện các lớp có yêu cầu về an toàn nghiêm ngặt theo quy định và theo kế hoạch.

4. Công tác thanh lý tài sản

✓ Trong năm 2013, Công ty đã xử lý thanh lý được các tài sản là bất động sản không còn nhu cầu sử dụng 09 vị trí tại các tỉnh: Sơn La (02), Hòa Bình (01), Hà tĩnh (04), Nghệ an (01) và Thanh hóa (01) với tổng giá trị thanh lý là 8,14 tỷ đồng thông qua hình thức đấu giá.

✓ Đã trả lại đất được 02 vị trí tại Hà tĩnh và Sơn la.

✓ Thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị đã qua sử dụng: Tổng giá trị thanh lý là 1,54 tỷ đồng.

B. MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Môi trường kinh doanh

Kinh tế Việt Nam

Năm 2014 vẫn được đánh giá vẫn sẽ là bội chi ngân sách và nợ công , do vậy chính phủ thực hiện tái cấu trúc, đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước, hệ thống

ngân hàng trên cơ sở cơ cấu, tổ chức lại, phát triển đồng bộ và lành mạnh hóa thị trường tiền tệ, giảm dần tỷ lệ nợ xấu thông qua việc tái cơ cấu tổ chức tín dụng. Phối hợp hiệu quả giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, giám sát chặt chẽ việc chi tiêu công, chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng. Kiên định mục tiêu giảm dần bội chi, đảm bảo an ninh, tài chính quốc gia. Với một số chỉ tiêu về kinh tế vĩ mô như sau:

Các chỉ tiêu kinh tế	Mục tiêu
GDP	5,8%
CPI	< 7%
Đầu tư/GDP	30%

Xu hướng phát triển ngành xi măng

Năm 2014 Chính phủ tiếp tục rà soát việc thực hiện các dự án xi măng trong kế hoạch 2012- 2015. Phối hợp với Hiệp hội Xi măng tăng cường hợp tác giữa các đơn vị xuất khẩu sản phẩm xi măng, nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp. Dự kiến tổng tiêu thụ xi măng khoảng 62-63 triệu tấn (tăng 1,5%-3% so với năm 2013). Trong đó tiêu thụ nội địa 48,5-49 triệu tấn, dự kiến xuất khẩu khoảng 13,5-14 triệu tấn.

Năm 2014 sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt của các nhà sản xuất; trong khi chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao.

Từ những thách thức nêu trên để phát triển một cách bền vững Công ty đặt ra các mục tiêu phấn đấu và thực hiện trong năm 2014 ở các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. SẢN XUẤT

1. Mục tiêu sản lượng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014
Sản xuất clinker:	**Tấn**	**3.030.000**
Lò 2	"	1.223.000
Lò 3	"	1.807.000

2. Mục tiêu hành động

✓ Quy hoạch mặt bằng và xác định chất lượng các mỏ nguyên liệu, tổ chức khai thác đảm bảo năng suất, chất lượng, giảm tiêu hao đồng thời đáp ứng khai thác về lâu dài. Triển khai khai thác mỏ sét Tam Diên.

✓ Kiểm soát tiêu hao năng lượng, lắp đặt các thiết bị giám sát hành trình nhằm quản lý và tiết kiệm xăng dầu.

✓ Kiểm soát và giám sát chặt chẽ nhập nguyên, nhiên liệu đầu vào.

✓ Lập bộ chỉ số đánh giá năng lực, chất lượng của các nhà cung cấp nguyên

nhiên liệu, phụ gia, vật tư phụ tùng và sửa chữa thiết bị.

✓ Sản xuất clinker đảm bảo chất lượng, nâng cao mác nền (Mục tiêu lò 2 R28 ≥ 53N/mm2; lò 3 R28 ≥ 55N/mm2); giảm tiêu hao điện năng (Mục tiêu 2 lò ≤ 56 kWh/tấn) và giảm tiêu hao nhiệt năng (Mục tiêu 820 Kcal/KgCLK).

✓ Biên soạn và ban hành sổ tay vận hành cho tất cả các công đoạn sản xuất.

✓ Hàng tháng ban hành các chỉ tiêu, mục tiêu và chất lượng cho các công đoạn chính để các đơn vị triển khai thực hiện.

✓ Tổ chức triển khai sửa chữa lớn 2 lò nung đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ, đặc biệt hoàn thành cải tạo cooler lò 2 trong năm 2014.

✓ Khắc phục triệt để hiện tượng của lò 3: phì bụi; nóng gối đỡ; lọc bụi tĩnh điện.

✓ Điều chỉnh tăng tỷ lệ pha phụ gia cho xi măng linh hoạt và hiệu quả phù hợp với nguồn Clinker sử dụng. Mục tiêu sử dụng 0,6 tấn clinker/ tấn PCB30 và 0,7 tấn clinker/tấn PCB40.

✓ Xây dựng quy định, quy trình cho việc kiểm soát sản phẩm xi măng tại các điểm gia công.

✓ Lập quy trình kiểm soát nâng cao trình độ chuyên môn theo quy định của TCVN, ASTM và EN.

✓ Cải tạo thiết bị NXM và Đóng Bao tại Trạm nghiền Quảng trị (mục tiêu 250.000-280.000 tấn/năm), Phấn đầu sử dụng 0,60 tấn linker/tấn PCB30 và 0,74 tấn clinker/tấn PCB40.

II. TIÊU THỤ

1. Mục tiêu sản lượng

Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2014
Tổng tiêu thụ	**Tấn**	**4.045.000**
Xi măng	"	3.795.000
Clinker bán	"	250.000

2. Mục tiêu thị phần

Hà Nội	Nam Định	Thanh Hóa	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị	TT Huế	Quảng Ngãi
55	45	60	25	46	30	51	20	40

3. Mục tiêu hành động

✓ Triển khai nghiên cứu, đánh giá chất lượng để sản xuất xi măng cho bê tông thương phẩm phù hợp với các công trình dân dụng, công nghiệp.

✓ Phối hợp với nhà cung cấp vỏ bao nhằm cải tiến về chất lượng, hình ảnh và giảm thiểu bụi thoát ra môi trường và giảm giá thành.

✓ Kiểm soát, định hướng hoạt động của các Nhà phân phối chính, thống nhất giá bán đến từng địa bàn và lợi nhuận NPPC, cửa hàng VLXD. Mục tiêu thị phần ở các địa bàn cốt lõi tăng 2%-5% so với năm 2013.

✓ Xây dựng các chương trình marketing đảm bảo ngân sách và hiệu quả. Đặc biệt là các chương trình marketing trực tiếp.

✓ Ứng dụng có hiệu quả nguồn lực công nghệ thông tin trong bán hàng và quản lý khách hàng

✓ Lập phương án logistics, các phương án để đảm bảo nguồn cung, đồng thời giảm chi phí vận tải.

III. TÀI CHÍNH

1. Chỉ tiêu

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH 2014
Tổng Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.728,7	4.165,8
Tổng chi phí	"	3.742,7	4.005,8
- CP bán hàng	"	195,4	267,0
- CP Quản lý	"	165,9	161,6
- CP Tài chính	"	369,7	380,9
Tổng lợi nhuận TT và CLTG	"	104,3	332,1
Tổng lợi nhuận TT sau PB chênh lệch TG	"	1,9	160,0
Tổng lợi nhuận ST	"	0,433	124,8
Nộp ngân sách NN	"	152,7	158,5
Lãi CB trên cổ phiếu	đồng	5	1.305
Cổ tức	"	0	0

2. Mục tiêu hành động

✓ Xây dựng kế hoạch chi tiết về tài chính cho các dự án đầu tư từ nay tới năm 2015.

✓ Phối hợp kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị.

✓ Nâng cao kỹ năng quản lý công nợ, công tác tài chính nhằm giải thiểu các rủi ro. Giảm vốn vay lưu động.

✓ Xây dựng hạn mức mới để có lãi suất vay vốn cạnh tranh.

IV. ĐẦU TƯ

o Hoàn thành việc quyết toán dự án dây chuyền mới, báo cáo Tổng Công ty phê duyệt.

o Thực hiện triển khai giao đất dự án Trung tâm điều hành Vicem Bỉm Sơn.

o Thực hiện lập báo cáo khả thi dự án Nâng cấp mở rộng đường Trần Nhân Tông

o Thực hiện dự án chuyển đổi công nghệ hệ thống nghiền xi măng đến đóng bao.

o Triển khai và thực hiện xong dự án tuyến băng tải vận chuyển xi măng từ các silô cũ sang trạm đóng bao và dự án băng tải vận chuyển đá sạch từ CT 22-07 sang CT15.

V. QUẢN TRỊ

1. Tổ chức & nguồn nhân lực

✓ Triển khai các thủ tục để giải quyết cho số lao động đủ tuổi nghỉ hưu trong năm 2014 là: 40 người, dự kiến động viên người về nghỉ hưu sớm là 50 người.

✓ Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định đáp ứng điều kiện SXKD của Công ty trong quá trình tái cấu trúc.

✓ Triển khai xây dựng hệ thống thang bảng lương mới.

✓ Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý theo định hướng chiến lược phát triển Công ty.

2. Công nghệ thông tin

✓ Tiếp tục chuẩn hóa lại hệ thống cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin của Công ty.

✓ Triển khai dự án ERP theo lộ trình của Vicem.

✓ Xây dựng hệ thống báo cáo SXKD. Phát triển thành công hệ thống HRM (bao gồm các phân hệ: Nhân sự; Tiền lương; Bảo hiểm xã hội; Thuế thu nhập cá nhân và hỗ trợ đào tạo).

3. An toàn lao động- Vệ sinh môi trường- Phòng chống cháy nổ

✓ Lập hồ sơ đăng ký áp dụng quy trình quản lý môi trường ISO 14001-2004

✓ Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai các hoạt động của Chương trình 5S;

✓ Thực hiện triển khai quy hoạch mặt bằng nhà máy theo kế hoạch.

✓ Giảm thiểu độc hại do rác thải, hạn chế khói bụi, tiếng ồn đảm bảo TCVN.

✓ Đào tạo kỹ năng, truyền thông nâng cao ý thức cho người lao động về: ATLĐ-VSMT- PCCN; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị trong sản xuất.

4. Công tác thanh lý tài sản

✓ Tiếp tục thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị đã qua sử dụng và vật tư, phụ tùng, tồn kho chậm luân chuyển theo kế hoạch.

✓ Triển khai thủ tục thanh lý dây chuyền 1.

✓

Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn trân trọng báo cáo./.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BỈM SƠN
VICEM BIM SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 17 tháng 04 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2013

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được kiểm toán xác nhận.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2013 cụ thể như sau:

Diễn giải	ĐVT	Nghị quyết ĐH 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ % hoàn thành
1. Sản xuất	Tấn			
Trong đó: - Clinker	"	2.970.000	2.693.444	91
- Xi măng	"	2.748.000	3.454.157	126
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	Tấn	**3.598.000**	**3.939.509**	109
Trong đó: - Clinker	"	850.000	488.232	57
- Xi măng	"	2.748.000	3.451.276	126
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	**3.348.168.487.772**	**3.893.348.760.683**	116
4. Các khoản giảm trừ	"	139.067.998.348	164.657.583.527	118
5. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch	"	**3.209.100.489.424**	**3.728.691.177.156**	116
6. Giá vốn hàng bán	"	**2.444.295.233.044**	**3.011.724.696.575**	123
7. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	"	**764.805.256.380**	**716.966.480.581**	94
8. Doanh thu hoạt động tài chính	"		8.616.551.307	
9. Chi phí tài chính	"	**461.240.405.804**	369.732.575.187	80
- Trong đó: chênh lệch tỷ giá	"	*178.099.545.680*	*102.405.958.615*	57
10. Chi phí bán hàng	"	161.680.044.067	195.376.139.988	121
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	141.884.806.509	165.861.988.288	117
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doan	"	**0**	**-5.387.671.575**	
13. Thu nhập khác	"		89.954.791.983	
14. Chi phí khác	"		82.682.839.664	
15. Lợi nhuận khác	"		**7.271.952.319**	
16. Lợi nhuận trước chênh lệch tỷ giá	"		**104.290.239.359**	
17. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	**0**	**1.884.280.744**	
18. Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	0	1.451.221.427	
19. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	"			
20. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghi	"	**0**	**433.059.317**	
21. Phân phối lợi nhuận	"	**0**	**433.059.317**	
- Các khoản giảm trừ năm 2013	"	0	156.000.000	
- Lợi nhuận còn lại	"	0	277.059.317	
+ Chia cổ tức (0%)	"	0	0	
+ Quỹ đầu tư phát triển	"	0	0	
+ Quỹ dự phòng tài chính	"	0	0	
+ Quỹ khen thưởng ban điều hành	"	0	0	
+ Quỹ khen thưởng	"	0	277.059.317	
+ Quỹ phúc lợi	"	0	0	
22. EPS	Đ/CP	**0**	**5**	
23. Nộp ngân sách	Đồng	**143.648.493.929**	**152.734.762.108**	106

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BỈM SƠN
VICEM BIM SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày tháng 04 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ ngân sách năm 2014

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cụ thể như sau:

Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2013	Dự kiến năm 2014
1. Sản xuất	tấn		
Trong đó: - Clinker	"	2.693.444	3.030.000
- Xi măng	Tấn	3.454.157	3.795.000
2. Tổng sản phẩm tiêu thụ	"	**3.939.509**	**4.045.000**
Trong đó: - Clinker	Đồng	488.232	250.000
- Xi măng	"	3.451.276	3.795.000
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	**3.893.348.760.683**	**4.283.150.000.000**
4. Các khoản giảm trừ	"	164.657.583.527	117.317.518.000
5. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	"	**3.728.691.177.156**	**4.165.832.482.000**
6. Giá vốn hàng bán	"	**3.011.724.696.575**	**3.196.256.404.949**
7. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	"	**716.966.480.581**	**969.576.077.051**
8. Doanh thu hoạt động tài chính	"	8.616.551.307	
9. Chi phí tài chính	"	369.732.575.187	380.901.069.476
- Trong đó: chênh lệch tỷ giá	"	102.405.958.615	172.055.866.582
10. Chi phí bán hàng	"	195.376.139.988	267.040.930.635
11. Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	165.861.988.288	161.600.021.860
12. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	"	**-5.387.671.575**	**160.034.055.080**
13. Thu nhập khác	"	89.954.791.983	0
14. Chi phí khác	"	82.682.839.664	0
15. Lợi nhuận khác	"	**7.271.952.319**	**0**
16. Lợi nhuận trước chênh lệch tỷ giá	"	**104.290.239.359**	**332.089.921.662**
17. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	**1.884.280.744**	**160.034.055.080**
18. Chi phí thuế TNDN hiện hành		**1.451.221.427**	**35.207.492.118**
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	**433.059.317**	**124.826.562.962**
20. Phân phối lợi nhuận	"	**277.059.317**	**124.826.562.962**
+ Chia cổ tức (0%)	"	**0**	**0**
+ Quỹ đầu tư phát triển	"	**0**	101.843.906.666
+ Quỹ dự phòng tài chính	"	0	12.482.656.296
+ Quỹ khen thưởng ban điều hành	"	0	500.000.000
+ Quỹ khen thưởng	"	277.059.317	5.000.000.000
+ Quỹ phúc lợi	"	0	5.000.000.000
21. EPS	đ/CP	**5**	**1.305**
22. Nộp ngân sách	đồng	**152.734.762.108**	**158.542.787.256**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XM VICEM BỈM SƠN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn ngày 17 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
Công ty cổ phần xi măng Vicem Bỉm Sơn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn.

Căn cứ Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2013, Trưởng Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện chế độ làm việc định kỳ và đột xuất, hoạt động kiểm tra, giám sát tuân thủ theo đúng Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện chương trình công tác năm 2013, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát chung các mặt quản lý trong sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào công tác tiêu thụ sản phẩm, chi phí bán hàng và quản lý công nợ. Ban Kiểm soát đã có những kiến nghị cụ thể:Tăng cường công tác quản lý và kinh doanh có hiệu quả hơn. Có biện pháp tích cực đôn đốc thu hồi công nợ để tăng vốn hoạt động, giảm chi phí lãi vay ngân hàng. Hạn chế đến mức thấp nhất việc bán hàng trả chậm vượt giá trị bảo lãnh. Khẩn trương thu hồi công nợ các nhà phân phối không phát sinh mua bán xi măng trong năm để tăng vốn cho công ty.

Các kiến nghị đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty thống nhất và chỉ đạo các phòng ban công ty có biện pháp tăng cường quản lý, thực hiện sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn.

II. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

1. Về sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng

Năm 2013, ngành xi măng nói chung và Công ty cổ phần xi măng Vicem Bỉm Sơn nói riêng triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng trong bối cảnh diễn biến không thuận lợi: thị trường xi măng đang ở trạng thái cung vượt

cầu, cạnh tranh diễn ra gay gắt quyết liệt; giá nguyên nhiên vật liệu, điện, cước vận tải tiếp tục tăng cao; lãi suất vay ngân hàng tuy có giảm nhưng vẫn còn cao, tỷ giá ngoại tệ (EUR) biến động tăng...

Với sự đoàn kết, quyết tâm đổi mới của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã tổ chức thực hiện những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đề ra, như sau:

1.1. Về sản xuất kinh doanh:

Công ty đã cơ cấu lại tổ chức sản xuất, thực hiện các giải pháp linh hoạt, tối ưu hóa trong sản xuất, cụ thể như : Lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động, kiểm soát chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào ; tối ưu công tác phối liệu, vận hành, huy động thiết bị hoạt động vào giờ thấp điểm ; giảm thời gian sửa chữa lớn lò nung, đảm bảo chất lượng để thiết bị hoạt động ổn định liên tục dài ngày ; kiểm soát chặt và nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định tỷ lệ pha phụ gia giảm chi phí cho một đơn vị sản phẩm. Kết quả thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ %
1	Sản xuất Clinker	tấn	2.970.000	2.693.444	90,7
2	Tiêu thụ sản phẩm	tấn	3.598.000	3.939.509	109,5
3	Doanh thu	tỷ đ	3.209,1	3.728,691	116,2
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đ	0	1,884	
5	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	0	0	

1.2. Về đầu tư xây dựng:

- Dự án dây chuyền mới:

Đã cơ bản hoàn thành quyết toán, kiểm toán các gói thầu. Đã được Thanh tra Bộ Xây dựng thanh tra dự án và kết luận tháng 7/2013.

- Các dự án khác:

+ Dự án Trạm nghiền xi măng Đại Việt- Quảng ngãi đã thực hiện xong và đi vào sản xuất.

+ Dự án trung tâm điều hành Vicem Bỉm sơn; cải tạo đường Trần Nhân Tông và dự án cải tạo nâng cấp công đoạn nghiền xi măng đến đóng bao đã lập dự án báo cáo đầu tư và đang trình phê duyệt của cấp trên.

+ Dự án mỏ sét Tam Diên đã được cấp phép và ký hợp đồng thuê khai thác.

+ Các công tác xây dựng nội bộ, Công ty đã rà soát xem xét các danh mục xây dựng hợp lý, tiết kiệm và đúng quy định.

2. Các nội dung khác

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2012 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty đã thông qua.

- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 là Công ty kiểm toán ERNST & YOUNG Việt Nam.

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các Uỷ viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ công ty quy định.

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 4 cuộc họp, đề ra 7 nghị quyết với nhiều nội dung cụ thể cần thực hiện. Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị Công ty. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 như báo cáo ở phần trên. Một số nội dung cụ thể các mặt sản xuất, tiêu thụ, tài chính... đã được Tổng giám đốc công ty báo cáo.

Đánh giá về hoạt động năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tình hình thực tế kịp thời lãnh đạo, quản lý Công ty trong sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác. Hội đồng quản trị Công ty đều tổ chức họp hàng quý, Ban điều hành họp hàng tháng, tuần để triển khai nghị quyết của HĐQT và kiểm điểm, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện của tháng trước, quý trước, đưa ra các biện pháp, linh hoạt, phù hợp cho việc lãnh đạo, quản lý tháng sau, quý sau.

Năm 2013 cùng với sự chỉ đạo của Vicem, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã phát huy vai trò lãnh đạo quản lý, linh hoạt, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Tập trung cao trên 3 lĩnh vực đó là: Cơ cấu tổ chức sản xuất hợp lý, định dạng lại thị trường và công tác quản trị doanh nghiệp. Công tác tiêu thụ được coi trọng đặc biệt. Kết quả một số chỉ tiêu chính như doanh thu, tiêu thụ sản phẩm, lợi nhuận, đạt được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013. Riêng chỉ tiêu sản xuất clinker không đạt do sự cố máy nghiền liệu phải dừng lò 2 từ 12/9 đến 4/12/2013.

VI. Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2013.

1. Tính chính xác, trung thực, hợp pháp, cẩn trọng trong công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

Công ty đã tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính theo đúng chế độ Nhà nước và Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam quy định. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, đã được kiểm tra, xác nhận các chỉ tiêu như trong báo cáo của Hội đồng quản trị công ty.

2. Báo cáo tài chính năm 2013

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Về cơ bản, báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Các báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2013 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2013.

Sau khi thẩm định, xác nhận các chỉ tiêu chủ yếu về giá trị tài sản và nguồn vốn, cơ cấu tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời của công ty tại thời điểm 31/12/2013 đúng như báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

V. Đánh giá và kiến nghị.

Năm 2013, với nhiều quyết tâm cố gắng, đổi mới cách làm, tăng cường quản lý, kiểm soát cả đầu vào, đầu ra. Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn đã hoàn thành một số chỉ tiêu chính như: Doanh thu, tiêu thụ, lợi nhuận mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

Tuy nhiên, so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thì chỉ tiêu sản xuất clinker chỉ đạt 90,7%.

Năm 2014, tình hình nền kinh tế nói chung tiếp tục khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh xi măng: thị trường xi măng tiếp tục cung lớn hơn cầu, một số dự án xi măng mới đi vào hoạt động, thị trường bất động sản vẫn chưa khởi sắc đáng kể, cạnh tranh thị trường ngày càng quyết liệt, phân khúc thị trường giữa xi măng giá cao và giá rẻ ngày càng rõ nét, lãi vay Ngân hàng, tỷ giá ngoại tệ còn biến động, giá cả nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng... đặc biệt là than, điện, xăng dầu biến động tăng theo hướng tiếp cận giá cả thị trường thế giới. Vì vậy, công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và việc cân đối được dòng tiền trả nợ dự án của Công ty trong năm 2014 cũng chưa thuận lợi.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2014 và hoàn thiện công tác quản lý, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị Công ty:

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ trong quản lý sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiết kiệm triệt để trong mọi khâu của quá trình sản xuất kinh doanh và chi phí bán hàng.

Chú trọng công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.

- Chỉ đạo quyết liệt trong việc quản lý công nợ phải thu, nhằm giảm tối đa lãi vay ngân hàng. Cân đối, kiểm soát dòng tiền linh hoạt để đảo bảo đủ nguồn cho SXKD và trả nợ dự án.Tích cực trong việc xử lý vật tư tồn kho ứ đọng, chậm luân chuyển.

- Thực hiện nhanh lộ trình tái cấu trúc các đơn vị, phòng ban trong công ty nhằm tạo động lực mới, năng động và sáng tạo. Cần có sơ kết rút kinh nghiệm để làm cơ sở thực hiện cho các đơn vị tiếp theo.

- Ap dụng thang bảng lương mới phù hợp với thực tế của công ty và đảm bảo đúng tiến độ thời gian Vicem quy định.

VI. Giới thiệu Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014:

Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập cho BCC là: Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.

Năm 2014, với sự lãnh đạo đổi mới của Hội đồng quản trị, việc điều hành năng động linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty và sự đồng thuận ủng hộ của tất cả các cổ đông, Ban Kiểm soát công ty tin rằng Công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành xuất sắc mọi mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kính trình báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Tạ Duy